

Sử dụng Phương pháp đạt/ không đạt.

Đối với các tiêu chí sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật sử dụng theo Phương pháp đạt/ không đạt, chi tiết cụ thể như sau đây:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, đặc tính kỹ thuật của thiết bị, hàng hóa:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình.	Có cam kết và bảng kê vật tư chủ yếu sử dụng cho công trình (nêu rõ quy cách chủng loại, nguồn gốc xuất xứ), đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật nêu tại mục 3 - III, Chương V.	Đạt
	Không có cam kết, bảng kê hoặc có nhưng bảng kê không đầy đủ hoặc không nêu rõ quy cách chủng loại, nguồn gốc xuất xứ và không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật tại Chương V.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát	Có thuyết minh và bản vẽ tương ứng về giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không Có thuyết minh, bản vẽ tương ứng hoặc có mà giải pháp kỹ thuật không	Không

nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	đạt
2.2. Giải pháp Thi công xây dựng:	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Giải pháp kết nối hạ tầng	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật phù hợp để đồng bộ kết nối với hạ tầng hiện có tại bệnh viện	Đạt
	Không có thuyết minh, hoặc thuyết minh không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	

3. Biện pháp tổ chức thi công chi tiết:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Sơ đồ tổ chức thi công bộ máy quản lý nhân sự, máy móc, thiết	Có thuyết minh và sơ đồ tổ chức thi công thể hiện chi tiết cụ thể nhiệm vụ của từng tổ chức, bộ phận, cá nhân phù hợp.	Đạt

bị, vật liệu trên công trường, ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, từng người phù hợp với yêu cầu của từng hạng mục thi công xây dựng cụ thể theo công việc.	Không có thuyết minh và sơ đồ thể hiện chi tiết cụ thể nhiệm vụ của từng tổ chức, bộ phận, cá nhân hoặc có nhưng không phù hợp.	Không đạt
3.2. Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục thi công công trình	- Có thuyết minh và bản vẽ phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có, hoặc có thuyết minh và bản vẽ nhưng không đầy đủ, hợp lý và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1; 3.2 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: không vượt quá 45 ngày (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ) kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 45 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 45 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa huy động bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc có đề xuất đầy đủ nhưng không hợp lý, khả thi một trong 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có nhưng	Không

cầu của HSMT.	không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Biện pháp khắc phục sửa chữa các hư hỏng trong quá trình thi công	Có biện pháp khả thi.	Đạt
	Không có biện pháp khả thi.	Không đạt
5.4. Có biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có đầy đủ giải pháp hợp lý, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Đạt
	Không có đầy đủ giải pháp hợp lý, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu,	Không đạt

	thanh quyết toán	
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Thuyết minh biện pháp và bản vẽ biện pháp an toàn lao động trong thi công.	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh và bản vẽ biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng thiếu, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng chống cháy nổ		
Thuyết minh biện pháp phòng chống cháy nổ trong thi công.	Có thuyết minh biện pháp phòng chống, cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp phòng chống, cháy nổ hoặc có nhưng thiếu, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong chức thi công.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng thiếu, không	Không đạt

	hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
6.4. Giảm thiểu ô nhiễm, tiếng ồn		
Thuyết minh chi tiết về biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, tiếng ồn trong quá trình thi công	Có thuyết minh chi tiết về biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, tiếng ồn trong quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến hoạt động các khoa phòng	Đạt
	Không có thuyết minh chi tiết về biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, tiếng ồn hoặc có nhưng thiếu, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Bảo trì		
Kế hoạch và nội dung bảo trì	Có kế hoạch và nội dung rõ ràng về bảo trì.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không rõ ràng.	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu		

Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024) trở lại đây.	Có cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 và 7.2, 7.3 được xác định là đạt,	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt